

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, mở rộng đường nối ĐT.293 đến QL.17, tỉnh Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; -*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 693/TTr-TNMT ngày 20/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nâng cấp, mở rộng đường nối ĐT.293 đến QL.17, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố Bắc Giang, UBND huyện Yên Dũng; UBND xã Tân Tiến, UBND xã Đồng Sơn, UBND xã Tiên Phong; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CỦA DỰ ÁN “NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG NỐI  
ĐT.293 ĐẾN QL17, TỈNH BẮC GIANG”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường nối ĐT.293 đến QL.17, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Thuộc địa phận thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang;

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi đầu tư: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT.293 đến QL.17 với chiều dài tuyến 5,006km (trong đó chiều dài cầu Đồng Sơn 356,9 m). Điểm đầu tuyến giao với nút giao ĐT.293 thuộc địa phận thành phố Bắc Giang; điểm cuối tuyến giao với dự án đường nối QL.17 - QL.37, thuộc xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng.

- Quy mô công suất: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT.293 đến QL.17. Điểm đầu tuyến giao với ĐT.293 thuộc địa phận thành phố Bắc Giang; điểm cuối tuyến nối với dự án đường nối QL.17 - QL.37, thuộc xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng có quy mô như sau:

+ Phần đường: Nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT. 293 đến QL.17 với chiều dài tuyến 5,006km (trong đó chiều dài cầu Đồng Sơn khoảng 356,9 m) đường được thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn TCXDVN 104:2007. Đầu tư hoàn chỉnh nền mặt đường, hè đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông.

+ Phần cầu Đồng Sơn: (đầu tư thêm 01 đơn nguyên phía hạ lưu sông Thương của cầu hiện tại): Kết cấu cầu bằng BTCT và BTCTDUL, móng trụ cầu bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi; tải trọng thiết kế HL-93, người bộ hành  $3 \times 10^{-3}$  Mpa; chiều dài cầu  $L_{tc} = 356,9$  m (tính đến đuôi móng), mặt cắt ngang 16 m, độ dốc cầu  $i=4,0\%$ . Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện chiếu sáng cầu và hệ thống an toàn giao thông.

+ Cải tạo, hoàn thiện để đảm bảo an toàn giao thông tại nút giao với đê tại Km0+322,95 và nút giao với QL17.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử

dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tổng diện tích đất sử dụng khoảng: 10,4 ha (huyện Yên Dũng: 5,6 ha; thành phố Bắc Giang 4,8 ha), trong đó tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 8,65 ha (huyện Yên Dũng: 5,0 ha; thành phố Bắc Giang: 3,65 ha).

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 10,4 ha đất, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp, đất giao thông hiện trạng và một phần diện tích đất ở, đất vườn, đất mặt nước.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, tháo dỡ công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động san lấp mặt bằng; hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng, mộ; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (nguyên vật liệu xây dựng đường, xây dựng cầu); từ hoạt động từ các máy móc thi công trên công trường (thi công đường, thi công cầu); Từ quá trình thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa, quá trình rải nhựa đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền, đào móng công trình và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,...và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến đường và cầu;

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến đường và cầu;

+ Phát sinh chất thải rắn từ quá trình vệ sinh mặt đường và cầu.

+ Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, vật liệu rơi vãi trên đường.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Khí thải, nước thải**

- Khí thải:

+ Bụi do hoạt động của việc san lấp mặt bằng; Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi từ động phá dỡ các công trình hiện trạng, mộ; Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá, công trình cũ đi đổ thải; vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng (thi công đường, thi công cầu); từ hoạt động từ các máy móc thi công trên công trường (thi công đường, thi công cầu), có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, VOC<sub>s</sub>.

+ Bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa, có thông số đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường, có thông số đặc trưng là VOC<sub>s</sub>.

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Nitơ, tổng phốt pho, Amoni, Coliform...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng 3,5 m<sup>3</sup>/ngày thông số ô nhiễm đặc trưng là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, COD, dầu mỡ,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 17,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường như thực vật phát quang khoảng 181 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng, phá dỡ cống cũ, nền đường hiện trạng, di chuyển mộ phát sinh khoảng 433,8 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...

- Đất đá đào không tận dụng để đắp mang đi đổ thải khoảng 43.072,28 m<sup>3</sup> tương đương khoảng 51.686,7 tấn (tỷ trọng 1,2 tấn/m<sup>3</sup>);

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống nhựa, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,... phát sinh khoảng 1,8 tấn/ngày.

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khoảng 18 kg/ngày

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải, que hàn thải,... phát sinh khoảng 10 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến hệ thống kênh mương, dòng chảy, thoát lũ của sông Thương, hệ thống giao thông đường thủy; tác động đến sản xuất nông nghiệp do thi công nối dài các cống ngang đường và kênh mương (tưới, tiêu); tác động đến giao thông hiện trạng và giao thông khu vực; tác động đến đê điều; tác động của việc ngập úng, xói lở phạm vi đê chính và đê Bồi phía thành phố Bắc Giang;

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố ngập úng, hán hán khi thi công nối dài các cống ngang đường; sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công cầu; sự cố cháy nổ.....

### **3.2. Giai đoạn vận hành**

#### **3.2.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường... vào đường thoát nước của công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải: Khí thải từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC...

#### **3.2.2. Chất thải rắn**

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình.

#### **3.2.3. Các tác động khác**

- Tác động lên hạ tầng cấp thoát nước của khu vực; Ảnh hưởng đến an ninh trật tự...

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe; Các rủi ro về thiên tai...

## **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải**

##### **4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải**

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công Dự án để giảm bụi.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân cư (khu dân cư thôn Sỏi, khu dân cư Tân Mỹ) chiều dài khoảng 1,5 km và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 02 - 04 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m<sup>2</sup>.

Thực hiện vệ sinh sạch sẽ phương tiện, tránh rơi vãi đất đá ra đường hoặc dính bánh xe kéo ra đường.

Dựng hàng rào chắn công trường khi công khi thi công thổi bụi mặt đường, thổi bụi xuôi chiều gió giảm thiểu bụi phát tán ra xa.

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ, khẩu trang...yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình làm việc đặc biệt là công nhân hàn.

Phương tiện vận chuyển được phủ kín thùng xe ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường không khí và rơi vãi nguyên vật liệu xây dựng. Không sử dụng xe quá khổ, quá tải. Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

#### 4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 02 nhà vệ sinh di động, mỗi nhà vệ sinh có bể chứa nước thải dung tích 06 m<sup>3</sup>/bể. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 3- 4 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, nước thải bơm ra từ các hố móng: Thi công đường: Mỗi giai đoạn xây dựng rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 5m<sup>3</sup> để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, nước thải bơm ra từ các hố móng trước khi thải ra ngoài môi trường. Định kỳ 1 tuần/lần thu gom phần cặn lắng của hố lắng và đổ thải tại bãi đổ thải đã được thoả thuận của dự án. Thi công cầu: Nước vệ sinh máy móc, thiết bị, nước thải từ hố móng cầu sẽ được họng bơm, bơm thu gom về hố lắng tạm cạnh khu vực thi công cầu (dung tích 5 m<sup>3</sup>). Định kỳ 1 tuần/lần thu gom phần cặn lắng của hố lắng và đổ thải tại bãi đổ thải đã được thoả thuận của dự án

- Nước mưa chảy tràn: Tiến hành thi công hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến, đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây ngập úng trong quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước bên ngoài dự án

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 02 lần/tuần).

- Chất thải thi công xây dựng được phân loại

+ Từ quá trình phát quang thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn có khả năng tái chế: được thu gom và bán cho các đơn vị mua phế liệu.

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng và đất đào thải bỏ được đưa đến vị trí đổ thải;

Vị trí đổ thải: Khu hạ tầng kỹ thuật thôn Tiên Phong, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; diện tích khoảng: 120.000 m<sup>2</sup>; chiều cao đổ thải: 2,5 m; khối lượng: 300.000 m<sup>3</sup>; hiện trạng: Ruộng, đất trống; khoảng cách đến vị trí đổ thải: 0,7 km;

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 06 thùng dung tích 100 lít để chứa chất thải nguy hại. Mỗi loại chất thải phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại, được lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 05m<sup>2</sup> (kho chưa có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo), hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai... cho công nhân thi công trên công trường.

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gói đàn hồi cao su...

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương phân luồng giao thông kịp thời trên các phương tiện trên các thông tin công cộng của địa phương để tránh ùn tắc giao thông.

- Bố trí thời gian thi công, vận chuyển phù hợp, hạn chế phương tiện vận tải tham gia giao thông vào các giờ cao điểm, đồng thời không vận chuyển vào ban đêm.

- Đối với công nhân từ nơi khác đến, lưu trú tại khu vực dự án phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xả ra sự cố ngập úng.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước bề mặt bằng cách thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

- Đơn vị có chức năng kiểm tra thường xuyên các xe chở quá tải, chở vật liệu độc hại về mức độ an toàn khi vận chuyển.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Đơn vị có chức năng kiểm soát tốc độ, tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

#### 4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

\* Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại địa điểm thi công.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, Bụi lơ lửng tổng số (TPS), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO;

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN26:2010/BTNMT; QCVN 05:2013/BTNMT;

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.



- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 693/TTr-TNMT ngày 20/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.